

BIÊN BẢN**Về việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021**

Hôm nay, hồi 08 giờ ngày 19 tháng 11 năm 2021

Tại: Trường Mầm Non Việt Dân

Đơn vị Trường MN Việt Dân đã tiến hành tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 của người có nghĩa vụ phải kê khai hiện đang công tác tại cơ quan bằng hình thức **Niêm yết** tại trụ sở làm việc:

I- Thành phần lập biên bản, gồm:

- 1: Đ/c: Nguyễn Thị Ngọc Sang - Chức vụ: Hiệu trưởng
- 2: Đ/c : Nguyễn Thị Xuyên - Chức vụ: Phó hiệu trưởng
- 3: Đ/c : Lê Thị Mai Hương - Chức vụ: Phó hiệu trưởng
- 4: Đ/c : Nguyễn Thị Huyền - Chức vụ: Chủ tịch công đoàn
- 5: Đ/c: Bùi Thị Hoài Phương - Chức vụ: Ban thanh tra nhân dân
- 6: Đ/c Đồng Thị Thêu – Tổ trưởng – Thư kí

II- Nội dung:

- Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập;

- Thực hiện Quyết định số 3677/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND thị xã Đông Triều về việc phê duyệt danh sách những người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản thu nhập năm 2020

- Theo quy định, Tổng số người thuộc diện phải kê khai năm 2020 của đơn vị Trường MN Việt Dân là 03 người, trong đó có 03 người thuộc diện Phòng giáo dục quản lý, theo danh sách:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Thị Ngọc Sang	Hiệu trưởng
2	Lê Thị Mai Hương	Phó Hiệu trưởng
3	Nguyễn Thị Xuyên	Phó Hiệu trưởng

- Sau khi người có nghĩa vụ phải kê khai hoàn thành việc kê khai theo quy định, đơn vị Trường MN Việt Dân tổ chức tiến hành công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 bằng hình thức niêm yết tại địa điểm làm việc của đơn vị, với các nội dung sau:

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ ngày 19 tháng 11 năm 2021, sẽ kết thúc việc niêm yết vào ngày 18 tháng 12 năm 2021 (30 ngày liên tục).

Thực hiện niêm yết danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập và các Bản kê khai tương ứng, trong đó tổng số tờ khai được công khai: 03 bản. Các Bản kê khai được niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị xem.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết. Trong thời gian niêm yết, việc tố cáo hoặc phản ánh về vấn đề kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (nếu có), thì người có đơn tố cáo, phản ánh gửi về cơ quan Thanh tra Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Biên bản lập xong hồi 09 giờ cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



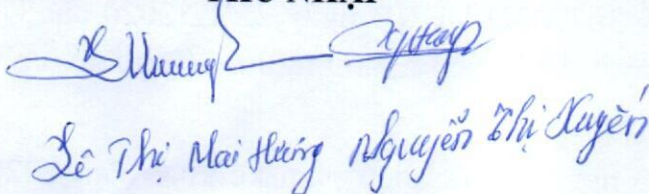
Đồng Thị Thêu

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



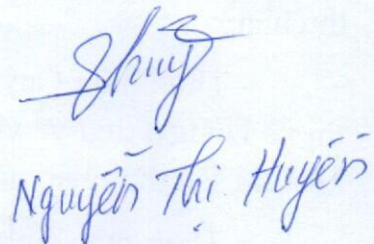
Nguyễn Thị Ngọc Sang

**ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI CÔNG
KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN,
THU NHẬP**



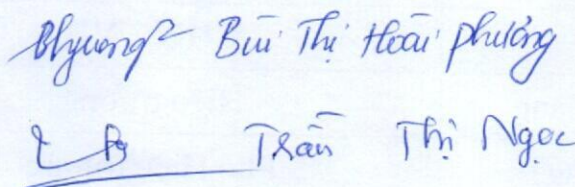
Lê Thị Mai Hương Nguyễn Thị Huyền

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN



Nguyễn Thị Huyền

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ NIÊM YẾT



Bùi Thị Hiền Phương
Trần Thị Ngọc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ SUNG
(Ngày 16 tháng 11 năm 2021) ⁽¹⁾

I. THÔNG TIN CHUNG ⁽²⁾

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC SANG. Năm sinh: 12/11/1980.

- Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng trường Mầm non Việt Dân.

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trường Mầm non Việt Dân, Đông Triều, Quảng Ninh.

- Hộ khẩu thường trú : Số nhà số 63 đường Mỹ Cự, khu Mỹ Cự 1 - phường Hưng Đạo - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh

- Chỗ ở hiện tại : Số nhà số 63 đường Mỹ Cự, khu Mỹ Cự 1 - phường Hưng Đạo - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022180010611
ngày cấp: 12/08/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ HẢI CẦU** Năm sinh : **25/07/1979**

- Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch UBND xã Tân Việt, Đông Triều, Quảng Ninh.

- Nơi làm việc: Đảng uỷ, UBND xã Tân Việt.

- Hộ khẩu thường trú : Số nhà số 63 đường Mỹ Cự, khu Mỹ Cự 1 - phường Hưng Đạo - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh

- Chỗ ở hiện tại : Số nhà số 63 đường Mỹ Cự, khu Mỹ Cự 1 - phường Hưng Đạo - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022079001111
ngày cấp: 11/6/2019 nơi cấp: Cục cảnh sát.

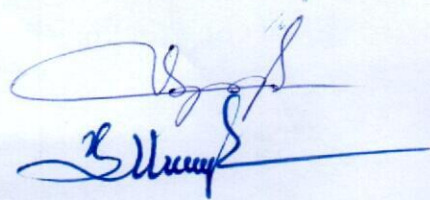
3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên: **LÊ THỊ NGỌC ÁNH**

- Ngày, tháng, năm sinh: 04/10/2005

- Hộ khẩu thường trú : Số nhà số 63 đường Mỹ Cự, khu Mỹ Cự 1 - phường Hưng Đạo - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh



- Chỗ ở hiện tại : Số nhà số 63 đường Mỹ Cự, khu Mỹ Cự 1 - phường Hưng Đạo - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh

b) Con thứ hai:

- Họ và tên: LÊ ĐỨC ANH

- Ngày, tháng, năm sinh: 16/11/2011

- Hộ khẩu thường trú : Số nhà số 63 đường Mỹ Cự, khu Mỹ Cự 1 - phường Hưng Đạo - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh

- Chỗ ở hiện tại : Số nhà số 63 đường Mỹ Cự, khu Mỹ Cự 1 - phường Hưng Đạo - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh

III. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Số nhà 63 đường Mỹ Cự, khu Mỹ Cự 1, phường Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.**

- Diện tích⁽⁹⁾: 199m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: **300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **số 1074 QSDĐ/HĐ do UBND huyện Đông Triều cấp ngày 30/12/2003.**

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:Không.....

1.1.2. Thửa thứ 2:

- Địa chỉ: **Thôn Xuân Viên I- xã Xuân Sơn- Đông Triều- Quảng Ninh.**

- Diện tích: 299m²

- Giá trị: **150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số: Y777363 do UBND huyện Đông Triều cấp ngày 24 tháng 12 năm 2003.

- Thông tin khác (nếu có):Không.....

1.1.3. Thửa thứ ba:

- Địa chỉ: **Tổ 7, Khu 1, phường Hà Khẩu, Hạ Long , Quảng Ninh.**

- Diện tích: 172,5 m²

- Giá trị: **170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).**

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số CO 287769 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 26 tháng 11 năm 2018.**

- Thông tin khác (nếu có):Không.....

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thừa nhất:

- Loại đất: **Đất sản xuất nông nghiệp.**
- Địa chỉ: Mỹ Cự - Hưng Đạo- Đông Triều- Quảng Ninh
- Diện tích: **525m²**
- Giá trị: Không xác định được.....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: cấp cho ông **Lê Hải Câu và bà Nguyễn Thị Ngọc Sang: Số AN496323 do UBND Huyện Đông Triều cấp.**
- Thông tin khác (nếu có):Không.....

1.2.2. Thừa thừa 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thừa nhất (Không có)

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thừa nhất: Nhà cấp 4.

- Địa chỉ: Khu Mỹ Cự - Hưng Đạo- Đông Triều- Quảng Ninh.
- Loại nhà ⁽¹⁴⁾: Cấp IV.....
- Diện tích sử dụng ⁽¹⁵⁾: **120m² (02 tầng = 120m²)**.....
- Giá trị¹⁾: **300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng chẵn).**
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thừa 2 (trở lên): Không.

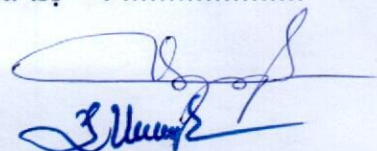
2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không.

2.2.1. Công trình thừa nhất: Không.

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thừa 2 (trở lên): **Không.**3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không.

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:



3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không.

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: **Không có.**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

- Tổng số tiền: 200 triệu đồng.

+ Tiền mặt: 150 triệu đồng.

+ Tiền tài khoản cá nhân: 50 triệu đồng.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không có.

6.1. Cổ phiếu: **Không có.**

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu: **Không có.**

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không có.**

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không có.**

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: **Không có.**

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Ô tô: xe *Toyota Corolla Altis 2010*
- Số đăng ký:..... 30Y - 8383.....
- Giá trị: 200 triệu đồng (xe cũ) *Hai trăm triệu đồng chẵn.*

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: **Không có.**

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không có.**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không có.**

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: Lương+ phụ cấp+ thu nhập tăng thêm năm 2021 của Tôi là: **130.000.000.000** đồng.

- Tổng thu nhập của vợ Lương+ phụ cấp + thu nhập tăng thêm của chồng năm 2021: **120.000.000** đồng.

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:Không có.....

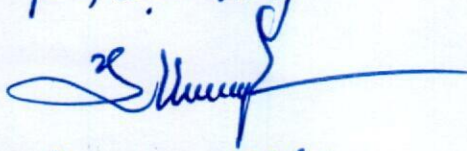
- Tổng các khoản thu nhập chung: Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam: **250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

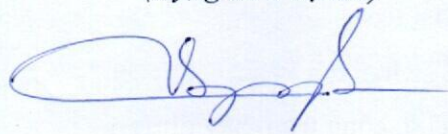
Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở	Không	Không	
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không	Không	
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không	Không	
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không	Không	
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài	200.000.000 đồng		Từ tiền tiết kiệm từ lương của 02 vợ chồng

tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			tổng là 200 triệu.
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không	Không	
6.1. Cổ phiếu	Không		
6.2. Trái phiếu		Không	
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Một		
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).	Không		
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không		
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .	Không		
250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn).			

Việt Dân, ngày ~~16~~ tháng ~~11~~ năm 2021
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

P. Hữu trưởng

Le Thị Mai Hương

Việt Dân, ngày 16 tháng 11 năm 2021
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Ngọc Sang

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ XUNG

(Ngày 16 tháng 11 năm 2021)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ THỊ MAI HƯƠNG** Ngày tháng năm sinh: 10/07/1978
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu Trưởng trường Mầm non xã Việt Dân
- Cơ quan/đơn vị công tác Trường Mầm non xã Việt Dân, Đông Triều, Quảng Ninh
- Nơi thường trú: Đạo Dương, Bình Dương, Đông Triều, Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022178001442 ngày cấp 02/6/2017 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Văn Phương** Ngày tháng năm sinh: 22/10/1975
- Nghề nghiệp: **Phó Chủ tịch UBND xã**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, Quảng Ninh**
- Nơi thường trú: Đạo Dương, Bình Dương, Đông Triều, Quảng Ninh
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 02207500320 ngày cấp 17/9/2019 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Phương Bảo Lộc** Ngày tháng năm sinh: 20/12/2007
- Nơi thường trú : Đạo Dương, Bình Dương, Đông Triều, Quảng Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: ngày cấp nơi cấp.....

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:.....
- Nơi thường trú:.....
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: ngày cấp nơi cấp.....

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất: Đất ở

- Địa chỉ⁽⁸⁾ : Số nhà 46, thôn Đạo Dương, xã Bình Dương, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.



- Diện tích⁽⁹⁾: 794.8 m² trong đó 400m² đất ở, 394.8m² đất CLN
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Giá trị ước tính 300.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Mang tên ông Nguyễn Văn Phương, bà Lê Thị Mai Hương, Số CO 265156, vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 04776; Ngày cấp 19/8/2020 (Cấp đổi giấy chứng nhận số 504 ngày 29/8/2003 của UBND huyện Đông Triều theo bản đồ địa chính); Nơi cấp: UBND thị xã Đông Triều.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Đất ở

- Địa chỉ⁽⁸⁾: thôn Bình Sơn Đông, xã Bình Dương, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
- Diện tích⁽⁹⁾: 267 m² trong đó 184m² đất ở, 83m² đất CLN
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Giá trị ước tính 200.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Mang tên hộ ông Nguyễn Văn Phương, bà Lê Thị Mai Hương Số 03287; Ngày cấp 23/12/2014; Nơi cấp: UBND huyện Đông Triều.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Đất nông nghiệp, Địa chỉ: Đạo Dương, Bình Dương, Đông Triều, Quảng Ninh

- Diện tích: 1069m²
- Giá trị: Không xác định được giá trị do được giao đất đã lâu
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Mang tên hộ ông Nguyễn Văn Phương, Số BA902726; Ngày cấp 19/12/2010; Nơi cấp: UBND huyện Đông Triều.
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

Địa chỉ: Đạo Dương, Bình Dương, Đông Triều, Quảng Ninh

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 80 m²
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Xây dựng năm 2009 = 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng)..

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình: Bếp, Công trình phụ, Địa chỉ: Đạo Dương, Bình Dương, Đông

Blum

Triều, Quảng Ninh

- Loại công trình: Công trình phụ, cấp công trình: IV

- Diện tích: 25m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: 60.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾.

- Tiền gửi ngân hàng Agribank: 200.000.000đ

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: Số đăng ký:
..... Giá trị:

- Tên tài sản: Số đăng ký:
..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 108.000.000đ/năm

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 84.000.000đ/năm

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: 192.000.000đ/năm (Một trăm chín hai triệu đồng)

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không	Không	Không
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng			

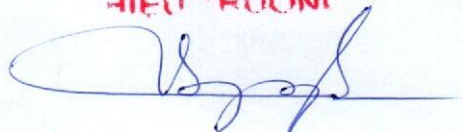
Blumy

giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.			
---	--	--	--

Việt Dân, ngày 16 tháng 11 năm 2021

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

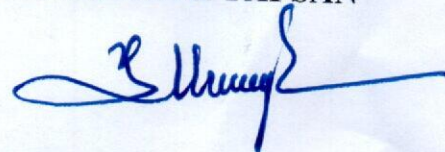
HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Sang

Việt Dân, ngày 16 tháng 11 năm 2021

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Lê Thị Mai Hương

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP BỔ XUNG
(Ngày 15 tháng 11 năm 2021)⁽²⁾**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ XUYỀN** - Ngày tháng năm sinh: 20/07/1970
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu Trưởng trường Mầm non xã Việt Dân
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non xã Việt Dân, Đông Triều, Quảng Ninh
- Hộ khẩu thường trú: Số 319 Khu La Dương-Phường Hưng Đạo- TX. Đông Triều -Tỉnh

Quảng Ninh.

- Số căn cước công dân⁽³⁾: 022170004360 ngày cấp 25/04/2021 nơi cấp Công an Quảng Ninh

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN THỨC** - Ngày tháng năm sinh: 13/05/1967
- Chức vụ/chức danh công tác: Chủ tịch Hội cựu chiến binh phường Hưng Đạo
- Nơi làm việc ⁽⁴⁾: Phường Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, Quảng Ninh
- Hộ khẩu thường trú: Số 319 Khu La Dương-Phường Hưng Đạo-TX.Đông

Triều, Tỉnh Quảng Ninh.

- Số căn cước công dân ⁽³⁾: 022067000211 ngày cấp 15/01/2016 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên:..... Ngày tháng năm sinh:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾:ngày cấpnơi cấp.....

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC HUY** Ngày tháng năm sinh: 24/01/2006
- Hộ khẩu thường trú : Số 319 Khu La Dương-Phường Hưng Đạo- TX. Đông

Triều, Tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở hiện tại: Số 319 Khu La Dương-Phường Hưng Đạo- TX. Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 022206012514 ngày cấp 13/08/2021 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾



1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất: Đất ở

- Địa chỉ⁽⁸⁾: Số 319 Khu La Dương-Phường Hưng Đạo- TX. Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh.

- Diện tích⁽⁹⁾: 542 m² trong đó 300m² đất ở, 242m² đất CLN

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Giá trị ước tính 380.000.000đ

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Mang tên ông Nguyễn Văn Thức, Số GCNQSD Đ Y568608, Ngày cấp 30/12/2003.

- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾:

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Không

- Địa chỉ⁽⁸⁾:

- Diện tích⁽⁹⁾:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾:

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: **Đất sản xuất nông nghiệp**

- Địa chỉ: La Dương- Hưng Đạo - Đông Triều -Quảng Ninh

- Diện tích: 1.898m²

- Giá trị: Không xác định được giá trị do được giao đất đã lâu

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Mang tên hộ ông Nguyễn Văn Thức, Số G615494; Ngày cấp 15/8/1996; Nơi cấp: UBND huyện Đông Triều.

- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

Địa chỉ: Địa chỉ: Khu La Dương-Phường Hưng Đạo- TX. Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 120 m²

- Giá trị⁽¹⁰⁾: Xây dựng năm 2012 = 360.000.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu đồng)..

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):, Không

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất. (Không có)

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Tên công trình:Địa chỉ.....
- Loại công trình:Cấp công trình.....
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): (Không)

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: Không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: Không

- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại cây: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Loại rừng: Diện tích: Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Tên gọi: Số lượng: Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. Không

- Tiền gửi ngân hàng:

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không có

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không có

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: Không có

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: Không có

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: Không có

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾: Không có

- Tên tài sản: Số đăng ký: Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký: Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾: Không có

- Tên tài sản: Năm bắt đầu sở hữu: Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: Không có

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: Không có

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 120.000.000đ

- Tổng thu nhập của chồng: 48.000.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung: 168.000.000đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾:

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở	Không	Không	
1.2. Các loại đất khác	Không	Không	
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác	Không	Không	
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất	Không	Không	
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không	Không	
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không	Không	

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp	Không	Không	
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).	Không	Không	
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾			

Việt Dân, ngày 16 tháng 11 năm 2021

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Ngọc Sang

Việt Dân ngày 15 tháng 11 năm 2021

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

Nguyễn Thị Xuyên